

Thông tin chuyên đề:

KỶ NIỆM 39 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN (19/4/1975-19/4/2014)

Chủ động tạo thế, kết hợp tiến công và nổi dậy

QĐND - Sau khi thất bại ở Tây Nguyên, địch co cụm lập “lá chắn” ở Phan Rang nhằm bảo vệ Sài Gòn từ xa. Để bảo đảm chỉ huy, điều hành thống nhất, hiệu quả, kịp thời xử lý các tình huống mới, Bộ tư lệnh Khu 6 phối hợp với Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban chỉ huy giải phóng tỉnh Bình Thuận. Ban chỉ huy giải phóng phát động mở đợt hoạt động cao điểm kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang, binh vận, địch vận... tạo thế vững chắc cho đại quân ta tiến công vào tuyến phòng thủ Phan Rang.



Trung đoàn Xe tăng 203 (Quân đoàn 2) tiến công đánh chiếm Tòa hành chính tỉnh Bình Thuận. Ảnh tư liệu.

Theo kế hoạch, ngày 7-4-1975, ta gấp rút cơ động Trung đoàn 812 (Khu 6) tổ chức tiến công Chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm), giải phóng hành lang chiến dịch dọc Quốc lộ 8, chia cắt Quốc lộ 1A. Bộ đội cùng du kích các huyện bẻ gãy nhiều đợt phản kích quy mô lớn của địch, chốt giữ vững chắc các mục tiêu, mở

toang cánh cửa tiến công từ hướng bắc thị xã. Các đoàn thể đẩy mạnh công tác binh vận, địch vận làm tan ngũ, rã ngũ nhiều đơn vị của địch; giành quyền làm chủ chính quyền ở nhiều khu vực nông thôn...

Bằng thế trận đã được chuẩn bị sẵn, vững chắc, sáng 14-4-1975, Quân đoàn 2 và Sư đoàn 3 mở chiến dịch binh chủng hợp thành quy mô lớn tiến công từ nhiều hướng kết hợp vu hồi, thọc sâu vào tuyến phòng thủ ở phía Bắc Phan Rang, vây chặt các cánh quân địch tại Bà Râu, Du Long, Suối Đá. Ngày 16-4-1975, ta đánh bật các đợt phản kích của địch tại đèo Ngoạn Mục, phá vỡ tuyến phòng thủ Kiên Kiên - Ba Tháp, áp sát sân bay Thành Sơn, thọc sâu giải phóng hoàn toàn thị xã Phan Rang.

TRẦN VĂN TOÀN

Theo <http://www.qdnd.vn/>



Ông Đại tá và câu chuyện về trận đánh ở cầu Phú Long

Dù bước qua tuổi “thất thập”, nhưng Đại tá Văn Minh Trường (sinh năm 1937), tại thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp (Hàm Thuận Bắc) vẫn nhớ như in trận đánh ở cầu Phú Long. Trận đánh mà ông xem như một mốc son quan trọng trước ngày giải phóng quê hương, 19 tháng 4 năm 1975.

Thời điểm năm 1975, khi quê hương Bình Thuận đang sôi sục khí thế giải phóng, ông Văn Minh Trường (ảnh) giữ chức vụ Trung đoàn trưởng 812. Ông Trường kể: Sau khi giải phóng Chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm) vào đêm mùng 7, rạng 8/4, Quân khu và tiền phương giao cho Trung đoàn 812 (chủ yếu là đại đội bộ binh 15 và 840, được tăng cường đại đội 5 đặc công tỉnh Bình Thuận) nhiệm vụ diệt địch, giữ cầu và thị trấn Phú Long, phối hợp với lực lượng cấp trên để vào giải phóng Phan Thiết, Bình Tuy và miền Nam. Trong 7 ngày bám giữ cầu Phú Long (từ 12 đến 18/4/1975), mục tiêu của Trung đoàn là bất cứ giá nào cũng phải giữ được cầu và thị trấn Phú Long, bởi đây là điểm chốt rất quan trọng. Nếu để địch chiếm đóng hoặc đánh sập, sẽ tạo thêm khó khăn cho quân ta khi tiến vào giải phóng Phan Thiết. Trong thời gian đó, địch tập trung 6 tiểu đoàn bảo an (địa phương quân), phản kích quyết liệt. Pháo binh, xe tăng, máy bay và bộ binh của địch phản kích mỗi ngày từ 7 - 10 đợt. Đặc biệt trong ngày 18/4, địch phản kích gần 20 lần/ngày để đẩy lực lượng của quân ta ra, giành lại cầu. Nhưng cuối cùng, chúng vẫn bị quân ta đánh bại, giữ vững cầu và địa bàn Phú Long. Đến 14h, ngày 18/4, Trung đoàn 812 liên lạc được với Quân đoàn 2, cánh quân Duyên Hải do Thượng tướng Lê Trọng Tấn chỉ huy. Trong đêm 18/4, Trung đoàn 812 phối hợp với Quân đoàn 2, dẫn đường tiến công trên 3 hướng. Hướng chủ yếu theo quốc lộ 1A, vào đánh chiếm tiểu khu Bình Thuận. Hướng thọc sâu đánh chiếm Căng Esêpíc (xã Tiến Lợi - Phan Thiết), và hướng thứ yếu chặn địch về hướng Mũi Né - Lầu Ông Hoàng - đường Rạng. Với khí thế sôi sục chiến thắng, đến sáng 19/4/1975, thị xã Phan Thiết được hoàn toàn giải phóng. Khắp mọi nơi, nhân dân đổ ra đường, cùng màu rực đỏ của lá cờ tổ quốc bay phấp phới. Tất cả quân, dân đều ngập tràn trong niềm vui chiến thắng.

Ông Nguyễn Văn Chiến - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh cho biết: “Ông Trường là một người trưởng thành từ những trận đánh, một cán bộ chỉ huy chiến đấu dũng cảm, mưu trí và gan dạ. Mặc dù đã không ít lần bị thương (nặng nhất là lần bị bom cháy năm 1966), nhưng ông vẫn hăng say chiến đấu đến tận ngày quê hương giải phóng. Hiện nay dù tuổi đã cao, ông vẫn tham gia sản xuất thanh long tại gia đình, vừa để khuây khỏa tuổi già và phát triển kinh tế”. Với những chiến công trong quá trình kháng chiến, ông Trường đã được Nhà nước trao tặng 6 Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Độc lập hạng nhì; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba, và nhiều bằng khen, giấy khen của Quân khu và tỉnh.

Bình Thuận sôi động những ngày Tháng tư 1975

BTO- Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Quân khu VI, Quân Khu VII phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận mở chiến dịch Hoài Đức- Tánh Linh. Tháng 12/1974, ta giải phóng hai huyện Tánh Linh, Hoài Đức và làm chủ nhiều vùng nông thôn ở huyện Hàm Thuận, tạo một vành đai vây ép dồn địch vào các trung tâm thị xã, thị trấn.

Sau thất bại ở Tây Nguyên, để giữ phần đất còn lại, địch sát nhập hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào vùng 3 chiến thuật, lấy Phan Rang làm lá chắn để bảo vệ Sài Gòn. Cục diện chiến trường có bước nhảy vọt khi Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Quân và dân Bình Thuận đã phối hợp với các lực lượng Quân khu VI tiến công tiêu diệt kẻ thù trên địa bàn mình. Những ngày cuối tháng 3 đầu tháng 4, trước khí thế cách mạng hùng lực tiến công, tinh thần quân chúng sôi động hẳn lên. Tin chiến thắng từ khắp nơi dội về cổ vũ tinh thần quyết thắng của quân dân tỉnh nhà. Cùng lúc đó hàng ngàn binh lính bại trận của địch từ miền Trung chạy vào đốt phá các chợ Phan Thiết, La Gi, khiến nội bộ địch càng thêm rối loạn.

Chớp thời cơ thuận lợi, với tinh thần chủ động ngày 5/4/1975, Tỉnh ủy Bình Thuận hạ quyết tâm giải phóng Ma Lâm (chi khu quân lỵ Thiện Giáo) và các ấp dọc đường 8, Quốc lộ 1A, áp sát Phan Thiết. Sau đó sẽ phối hợp với đại quân của ta giải phóng Phan Thiết và toàn tỉnh.

Ngày 7/4/1975, Trung đoàn 812, Quân khu VI từ Tuyên Đức về Hàm Thuận phối hợp với các lực lượng vũ trang, chính trị của tỉnh và huyện. 2 giờ sáng ngày 8/4, quân ta tấn công chi khu Thiện Giáo. Sau gần một ngày chiến đấu ác liệt, ta làm chủ chi khu và quận lỵ Ma Lâm, đập tan cứ điểm quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, làm cho hệ thống đồn bót của địch dọc lộ 8 và các khu vực xung quanh rung động. Ngày 9/4, các lực lượng vũ trang của ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tân Thành, Bình An, Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm và tiêu diệt đồn Xa Ra.

Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, ngày 9/4, Quân khu VI quyết định thành lập Ban chỉ huy giải phóng Bình Thuận, đồng chí Đỗ Phú Đáp, tham mưu trưởng Quân khu làm chỉ huy trưởng. Từ ngày 10 đến 12/4, Ban chỉ huy đã quyết định đánh chiếm một số mục

tiêu then chốt của địch trên lộ 8, Quốc lộ 1A, như Tân Điền, Đồn Gộp, đánh chiếm khu Phú Long và cầu Phú Long-vị trí phòng thủ then chốt phía Bắc của Phan Thiết. Ngày 12/4, địch đưa nhiều tiểu đoàn với sự chi viện của pháo binh, máy bay phản kích quyết liệt, song đều bị thất bại. Đến ngày 13/4, ta giải phóng một vùng nông thôn rộng lớn, làm chủ lộ 8, chia cắt Quốc lộ 1 ở nhiều đoạn quan trọng, dồn địch về Phan Thiết trong thế cô lập.

Sau khi giải phóng Ninh Thuận, Đại quân ta tiến vào Bình Thuận. Quân chủ lực tiến đến đâu, quân chúng nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang truy quét tề điệp, giải phóng xã, áp mình đến đó. Chiều 17/4 huyện Tuy Phong được giải phóng. Sáng 18/4 các huyện Hoà Đa, Phan Lý và Hải Ninh lần lượt được giải phóng. Vào lúc 20 giờ ngày 18/4 lữ đoàn 203 của Quân đoàn II và lực lượng tại chỗ đã vượt qua cầu Phú Long tiến vào Phan Thiết. Đến 2 giờ ngày 19/4, quân ta làm chủ hoàn toàn tỉnh lỵ Phan Thiết. 9 giờ sáng ngày 19/4, Ủy ban Quân quản tỉnh Bình Thuận vào tiếp quản Phan Thiết.

Cùng thời gian trên, quân dân tỉnh Bình Tuy cũng nhất loạt chủ động tiến công địch. Khoảng 20 giờ ngày 22/4, đại quân ta tiến thẳng vào tiểu khu Bình Tuy và làm chủ ngay trong đêm đó. Bình Thuận-Bình Tuy trở thành hậu phương và bàn đạp trực tiếp để các lực lượng chủ lực hợp nhau tiến vào Xuân Lộc – Sài Gòn.

Trong lúc chủ lực tiêu diệt những nơi đầu não then chốt của địch, thì bộ đội địa phương, đội công tác, dân quân du kích cơ sở, đoàn thể tại chỗ khẩn trương phát động nhân dân nổi dậy kêu gọi tề ngụy đầu hàng. Đến ngày 27/4, với sự hỗ trợ của hải quân và đặc công của quân chủ lực, đảo Phú Quý đã được giải phóng.

Sau 51 ngày đêm, tấn công và nổi dậy, quân, dân Bình Thuận đã giải phóng hoàn toàn quê hương, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên mùa Xuân đại thắng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, kết thúc cuộc trường chinh hơn 21 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối.

H. Lê - Theo Báo Bình Thuận

51 ngày đêm tấn công và nổi dậy giải phóng quê hương Bình Thuận

BT-Sau khi thất bại ở Tây Nguyên, để giữ phần đất còn lại, địch sáp nhập 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào vùng 3 chiến thuật, lấy Phan Rang làm “lá chắn” để bảo vệ Sài Gòn. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Quân khu VI và Quân khu VII phối hợp mở chiến dịch Hoài Đức – Tánh Linh, các lực lượng vũ trang trong tỉnh đã liên tục mở rộng diện tấn công địch, góp phần tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ để phối hợp với quân chủ lực giành thắng lợi quyết định. Tháng 12/1974 quân và dân Bình Thuận giải phóng 2 huyện Tánh Linh, Hoài Đức và làm chủ nhiều vùng nông thôn ở huyện Hàm Thuận, tạo một vành đai ép dồn địch vào các trung tâm thị xã, thị trấn.

Cục diện chiến trường có bước nhảy vọt khi Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Quân và dân Bình Thuận đã phối hợp với các lực lượng của trên tiến công tiêu diệt kẻ thù ở ngay trên địa phương mình. Ngày 7/4/1975, Trung đoàn 812 Quân khu VI đã hành quân cấp tốc từ Tuyên Đức đến Hàm Thuận, phối hợp với các lực lượng vũ trang, chính trị của tỉnh và huyện, 2 giờ sáng ngày 8/4/1975 tấn công Chi khu Thiện Giáo (Ma Lâm). Sau gần 1 ngày chiến đấu ác liệt, ta làm chủ chi khu và quận lỵ Ma Lâm, đập tan cứ điểm quan trọng bảo vệ phía Bắc

Phan Thiết, làm cho hệ thống đồn bót của địch dọc lộ 8 và các khu vực xung quanh rúng động. Ngày 9/4/1975, các lực lượng vũ trang của ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tân Thành, Bình An, Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm và tiêu diệt đồn Sa Ra. Thế và lực của ta càng lúc càng mạnh, thời cơ giải phóng quê hương đã đến.



**Giải phóng Phan Thiết ngày 19/4/1975
(ảnh tư liệu)**

Để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, ngày 9/4/1975 Quân khu VI quyết định thành lập Ban chỉ huy giải phóng Bình Thuận do đồng chí Đỗ Phú Đáp, Tham mưu trưởng Quân khu làm chỉ huy trưởng. Từ ngày 10 – 12/4, Ban chỉ huy đã quyết định đánh chiếm một số mục tiêu then chốt trên

đường 8 và đường 1 như Tân Điền, đồn Gộp tập trung lực lượng đánh chiếm yếu khu Phú Long và cầu Phú Long, một vị trí then chốt trong hệ thống phòng thủ ở vành đai phía Bắc của Phan Thiết. Ngày 12/4/1975 địch tung nhiều tiểu đoàn với sự chi viện của pháo binh, máy bay phản kích quyết liệt, song đều bị quân ta đẩy lùi. Đến ngày 13/4/1975, ta đã giải phóng được một vùng nông thôn rộng lớn, làm chủ luôn tỉnh lộ 8, chia cắt quốc lộ 1A ở nhiều đoạn quan trọng, dồn địch về Phan Thiết trong thế bị cô lập.

Sau khi giải phóng Ninh Thuận, đại quân của ta tiến vào Bình Thuận. Quân chủ lực tiến đến đâu, quần chúng nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương truy quét tề điệp, giải phóng xã ấp mình đến đó. Sáng ngày 18/4/1975, các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh lần lượt được giải phóng.

20 giờ ngày 18/4/1975, quân ta vượt qua cầu Phú Long tấn công vào Phan Thiết với 3 mũi – mũi chủ yếu theo đường 1 đánh vào tiểu khu tòa hành chính rồi theo đường Bình Hưng thọc xuống chặn cửa biển Thương Chánh; mũi thứ 2 từ Phú Long theo đường Phước Thiện Xuân vòng xuống Phú Hải đánh chiếm Lầu Ông Hoàng chặn địch rút chạy về Mũi Né; mũi thứ 3 lách tất cả mục tiêu trong thị xã theo đường 1 thọc lên đánh chiếm Cảng Êsêpic. Khi xe tăng của ta xông vào chặn đánh trước cổng Sở chỉ huy tiểu

khu và tòa hành chính thì bọn địch hoảng hốt tháo chạy tán loạn. 9 giờ sáng ngày 19/4/1975 Ủy ban quân quản vào tiếp quản Phan Thiết.

Cùng thời gian trên, quân dân tỉnh Bình Tuy cũng nhất loạt tấn công địch. Trên đường tiến quân vào Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 để lại một bộ phận giúp lực lượng Quân khu VI và tỉnh Bình Tuy tiến công giải phóng Hàm Tân vào ngày 23/4. Đêm 26/4, cùng với sự chi viện hải quân và đặc công của trên, lực lượng vũ trang Bình Thuận kết hợp lực lượng vũ trang huyện Tuy Phong dùng thuyền đánh đảo Cù Lao Thu (Phú Quý) cách đất liền 102 km.

Sau 51 ngày đêm (8/3 – 27/4/1975) tấn công và nổi dậy, quân và dân Bình Thuận đã giải phóng hoàn toàn quê hương, cùng quân dân cả nước tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975, đánh cho ngụy nhào, thực hiện trọn vẹn mục tiêu giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Bình Thuận xứng đáng với 12 chữ vàng mà Trung ương Cục miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng: “Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”.

K.N – Báo Bình Thuận

Anh hùng bắn tỉa vùng ven Phan Thiết

BTO- Khi hy sinh, ông là **Đội trưởng** **Đội Đô thị** vào nhà dân làm công tác dân vận để chuẩn bị nhân lực giải phóng Phan Thiết. Người còn lại của cặp bắn tỉa Bảy Lãnh - Sáu Râu không còn ở cơ sở cách mạng Phong Năm nữa nhưng những sáng tạo trong chiến đấu của 2 ông thì còn lưu truyền mãi...



Ông Đặng Văn Lãnh

Ông Nguyễn Minh Thành, (Phú Thủy - TP.Phan Thiết) cán bộ của C281 nhớ lại, những năm 69-70, gần Phan Thiết (thuộc xã Hàm Hiệp bây giờ) đã hình thành một trung tâm hành chính với các cơ quan như: Thị đội, Thị ủy, Xã đội Hàm Tiến, **Đội Đô thị**, **Đội Công an**,... ngày đêm chuẩn bị

tiến vào giải phóng Phan Thiết. Quan các cơ quan này được bảo vệ bằng nhiều lớp bom mìn. Chỉ có người của ta mới biết đường ra vào “trung tâm” an toàn, nên nếu có địch bám sát cũng bị mìn giựt khi đến gần. “Hàng rào” bảo vệ này có sự góp công không nhỏ của đội ông Bảy Lãnh (Đặng Văn Lãnh) - Sáu Râu (Nguyễn Văn Xuân), trong đó ông Bảy Lãnh đã đề xuất phương án và tự tay thu lượm, cải tạo bom mìn, đầu đạn trước các anh em trong đội. Nhờ có kinh nghiệm ấy nên những đêm tối trời, ông bí mật vào trong áp chiến lược gài mìn làm tiêu hao sinh lực, đánh sập nhiều cơ quan, doanh trại của địch. Những lần đánh du kích

như thế bên cạnh ông Bảy Lãnh bao giờ cũng có ông Sáu Râu. Vì vậy, dù lúc ấy Thị đội trưởng giao súng bắn tỉa (một loại súng bá đờ, có bộ phận ngắm từ xa) cho ông Sáu Râu diệt ác nhưng thực ra cũng như giao cho Bảy Lãnh. Từ bao giờ không biết, 2 ông đã như hình với bóng cùng tạo ra những chiến công từ lối đánh du kích mưu trí, táo bạo.

Bà Nguyễn Thị Kim Vân (Phong Năm-TP.Phan Thiết) bây giờ là **Đội trưởng** **Đội Công tác Hàm Tiến** kể rằng, 2 ông có những kế hoạch diệt ác ít ai ngờ tới, nổi bật trong vụ diệt một tên ác ôn khét tiếng khôn ranh. Sau khi nắm được lịch trình của kẻ ác, anh

Sáu Râu nhanh chóng cạo râu, rồi chạy mượn quần áo của chị em trong đội đóng giả gái cặp cùng anh Bảy Lãnh trà trộn vào nơi tên ác ôn đang vui chơi. Sáu Râu thon người, có nước da trắng nên khi cạo râu xong, mặc quần áo nữ, trang điểm một chút thì không khác nào một cô gái đi bên bạn trai của mình. Địch không nghi ngờ gì nên kế hoạch diệt ác ấy thành công. Về sau, những kế hoạch bắn tỉa, đánh mìn nào, 2 người đều phối hợp với nhau ăn ý và lần nào cũng thành công khiến phía địch luôn canh cánh nỗi lo ngại ngay cả khi ở tại nhà, nơi giải trí. Từ khi anh Sáu Râu hy sinh vì vương phải mìn, anh Bảy Lãnh ôm súng bắn tỉa chiến đấu một mình mà như có sự trợ giúp của người bạn chiến đấu đã khuất nên bắn phát

nào trúng phát đó. Bọn Tề nguy lúc ấy nghe tên Bảy Lãnh là run sợ. Địch treo giải thưởng lớn cho ai bắt sống và giết được anh Bảy Lãnh bằng cách in truyền đơn, rải từ máy bay.

Trong một lần địch hại một cán bộ cách mạng, thấy người này có hình dáng giống anh Bảy Lãnh nên đã nghĩ cách cho bom mìn nổ làm cho biến dạng chỉ còn thấy hình dáng rồi báo công lên cấp trên của chúng nhận thưởng. Ngay tối hôm ấy, anh Bảy Lãnh từ ngoài rừng về nhà giao nhiệm vụ cho vợ là nhận xác đồng chí về chôn, cứ như chồng đã mất thật. Địch nghĩ đã không còn ai bắn tỉa nữa nên yên tâm trong đi đứng, vui chơi nhưng cứ lâu lâu lại có người bên địch bị bắn tỉa. Bán tín bán nghi thì giữa năm 1971 vợ ông Lãnh mang

bầu, địch không nghi ngờ gì nữa liền bắt vợ ông tra tấn nhưng vẫn không thu lượm được thông tin gì.

Cuối năm 1971, trong chuyến vào dân làm công tác dân vận, tính toán mở một chiến dịch đánh vào lòng địch vào Tết năm 1972 thì đồng chí Bảy Lãnh và một số chiến sĩ bị địch phục kích tại Bàu Gia (xã Hàm Hiệp) nên đã hy sinh. Từ đó, chiến công của cặp anh hùng bắn tỉa vùng ven Phan Thiết được truyền lại như một giai thoại. 2 năm, sau ngày đất nước thống nhất, Liệt sĩ Đặng Văn Lãnh được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Và Bình Thuận đã đặt tên ông cho con đường nối từ trung tâm TP.Phan Thiết đến Phong Nẫm, quê ông.

Công tác binh vận góp phần làm nên chiến thắng, giải phóng quê hương

Dân tộc ta, từ ngàn xưa rất giàu truyền thống thượng võ, nhưng cũng rất vô cùng nhân ái, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo đạo đức nhân văn đó bằng công tác binh vận. Tại mặt trận Nam-Trung bộ, tháng 2/1962, Khu ủy khu 6 đã xác định: “Công tác binh vận là một nhiệm vụ quan trọng, phải tiến hành vận động cách mạng trong hàng ngũ binh sĩ địch, làm tan rã về tổ chức, hạn chế từng phần sức chiến đấu của địch nhằm hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và phục vụ cho tác chiến của ta”. Điều đó thể hiện rõ tính chỉ đạo của Trung ương Đảng về 3 mũi giáp công đánh địch (tuyên truyền chính trị, vũ trang tấn công và công tác binh vận). Tại tỉnh Bình Thuận, từ năm 1961, công tác binh vận do đồng chí Nguyễn Gia Tú (Phó Bí thư Tỉnh ủy) trực tiếp phụ trách; tại địa phương, các đoàn thể của Ủy ban Mặt trận giải phóng đã tích cực tham gia công tác này.

Từ năm 1973 đến năm 1975, tình hình chiến sự trên các mặt trận rất sôi động, tính chủ động đã nghiêng về phía lực lượng cách mạng. Về công tác binh vận, ta vẫn tập trung tuyên truyền chính sách 10

điểm của Mặt trận giải phóng; chính sách hòa hợp dân tộc, vận động binh lính chế độ nguy và gia đình họ tham gia phản chiến. Nhiều đơn vị địch tuy chưa tan rã nhưng đã án binh bất động như đại đội 444 ở Phú Nham, tiểu đoàn bảo an 275 ở Phan Thiết, đại đội vệ binh 118 ở Phan Lý... Chính nhờ sự bất động của các đơn vị nguy binh trên mà các cơ sở cách mạng của ta có điều kiện hoạt động, nắm tình hình, chuẩn bị cho các lực lượng vũ trang bước vào cuộc chiến đấu để giải phóng quê hương. Ngày 11/3/1975, thị xã Ban Mê Thuật được giải phóng, khí thế tiến công của toàn miền Nam đã bước vào giai đoạn quyết định cho ngày toàn thắng. Trong hoàn cảnh này, ngoài việc chuẩn bị củng cố các lực lượng vũ trang, thì Tỉnh ủy Bình Thuận vẫn chú trọng công tác binh vận với mục đích giành chiến thắng nhưng hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nhân dân. Các cơ sở binh vận của ta tập trung tuyên truyền các điều khoản hiệp định Pari cho các gia đình binh sĩ, nhân viên nguy quyền; kêu gọi họ tạo điều kiện cho con em buông súng, trở về với nhân dân. Có thể nói, gần đến ngày giải phóng quê hương Bình Thuận, công tác binh vận

càng sôi nổi và có hiệu quả cao. toàn tỉnh đã xây dựng được 599 cơ sở binh vận các loại (cảm tình, nội tuyến, mật giao); ở Hòa Đa có 134 cơ sở, Phan Lý 88 cơ sở và tại thị xã Phan Thiết hình thành được 2 tổ nội tuyến, sẵn sàng tiếp ứng cho lực lượng cách mạng. Trong hoàn cảnh khẩn trương của ngày giải phóng, Đảng đã cử nhiều đồng chí lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm tham gia chỉ đạo công tác binh vận; ngoài đồng chí Nguyễn Gia Tú làm trưởng ban, còn bổ sung thêm các đồng chí Nguyễn Thị Cảnh, Mười Nhung, Hai Công về làm chuyên trách công tác này. Các địa phương như Hàm Thuận (đường tiến công của lực lượng địa phương vào Phan Thiết), Tuy Phong, Hòa Đa (đường tiến công của đại quân từ phía Bắc vào) đều đã xây dựng được lực lượng nội tuyến ở các trọng điểm, chiến đấu ngay lòng địch, tạo điều kiện cho các lực lượng cách mạng có nhiều lợi thế trong cuộc hành quân thần tốc, giải phóng Sài Gòn. Trong thời gian này, các cơ sở binh vận của ta đã tuyên truyền giác ngộ cho 4.626 lượt binh sĩ nguy và trong đó đã có 348 binh lính đào ngũ (riêng ở Hàm Thuận qua tác động của

binh vận đã phá rã hàng ngũ phòng vệ dân sự của địch). Điều đặc biệt chú ý, nhiều binh sĩ chế độ nguy đã ra vùng giải phóng tham gia cách mạng (riêng Hàm Thuận đã có 74 người)

Khi bước vào các trận đánh Hoài Đức-Tánh Linh, Hàm Thuận và Phan Thiết, chúng ta đã vận động được thiếu tá nguy Trần Đức Hoàn (tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 135) ra lời kêu gọi binh sĩ nguy buông súng về với nhân dân, kết quả 61 dân vệ, 119 lính địa phương quân đã bỏ đôn về nhà; 69 gia đình đã vào bót, đôn gọi chồng, con, em trở về...

Ngày 19/4/1975, thị xã Phan Thiết được giải phóng và bộ mặt thị xã gần như còn nguyên vẹn, tổn thất về người, vũ khí của các lực lượng vũ trang cách mạng ở mức thấp nhất. điều đó chứng tỏ công tác binh vận đã góp phần không nhỏ để mở đường cho đại quân tiến vào bằng cách làm suy yếu, tan rã hệ thống phòng ngự của chế độ nguy quân. Vinh quang này thuộc về Đảng, nhân dân và những người làm công tác binh vận.

DUY CHIẾN

Theo <http://www.binhthuan.vn>

Giải phóng thị xã Phan Thiết và toàn tỉnh Bình Thuận

Những ngày cuối tháng 3 và đầu tháng năm 1975, trước khí thế cách mạng hùng hực tiến công, tinh thần quần chúng sôi động hẳn lên. Tin chiến thắng từ khắp nơi dội về cổ vũ quân dân ta.

Chớp thời cơ thuận lợi với tinh thần chủ động, ngày 4/4/1975, Tỉnh ủy Bình Thuận hạ quyết tâm: Giải phóng Ma Lâm (chi khu quận lỵ Thiện Giáo), và các ấp dọc đường 8, quốc lộ 1A, áp sát Phan Thiết; sau đó sẽ phối hợp với đại quân giải phóng Phan Thiết và toàn tỉnh.

Đêm mừng 7 rạng ngày 8/4/1975, các lực lượng của ta đánh vào chi khu Thiện Giáo. Mặc dù địch chống trả quyết liệt nhưng đến khoảng 20 giờ cùng ngày quân ta đã làm chủ vào giải phóng hoàn toàn quận lỵ này. Sau khi Ban chỉ huy quân giải phóng Bình Thuận được thành lập (ngày 9/4), quân ta chia làm 2 cánh tiến đánh giải phóng đường 8 và đoạn quốc lộ 1A (phía Bắc Phan Thiết).

Ngày 14/4/1975, phối hợp với đại quân, quân dân các huyện phía Bắc chủ động tiến công và nổi dậy, giải phóng Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Hải Ninh. Bọn địch ở đồn Cây Táo rút chạy trước ngày 17/4 và bọn địch ở Tà Zôn (Thuận Phong) cũng phải tháo chạy.

Khoảng 20 giờ ngày 18/4, Lữ đoàn 203 của Quân đoàn 2 và lực lượng tại chỗ đã vượt

qua cầu Phú Long tiến vào Phan Thiết. Suốt ngày 18/4, Bộ chỉ huy Quân giải phóng Bình Thuận cho pháo 105, ĐKB, H12 pháo kích mạnh mẽ vào tiểu khu Bình Thuận, Căng Ê-xê-pic, Lầu Ông Hoàng gây sát thương cho địch, tạo ra nhiều đám cháy nổ lớn, khiến cho địch phải hoang mang rối loạn; góp phần tích cực cho đại quân tiến vào Phan Thiết. Đến 2 giờ ngày 19/4, quân ta làm chủ hoàn toàn tỉnh lỵ Phan Thiết. 9 giờ sáng hôm ấy, Ủy ban Quân quản tỉnh Bình Thuận vào tiếp quản Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được giải phóng (trừ đảo Phú Quý).

Cùng thời gian trên, quân dân tỉnh Bình Tuy cũng nhất loạt chủ động tấn công địch. Trên đường tiến quân vào Sài Gòn, để hỗ trợ cho địa phương, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 2 đã để lại một bộ phận giúp lực lượng Quân khu 6 và tỉnh Bình Tuy tiến công giải phóng La Gi.

Không thể chống cự nổi sức tấn công của bộ đội Bình Tuy, bọn địch ở Láng Gòn bỏ chạy từ 20/4. Khoảng 20 giờ ngày 22/4, đại quân ta tiến thẳng vào tiểu khu Bình Tuy và làm chủ ngay trong đêm đó. Sáng 23/4, tỉnh Bình Tuy hoàn toàn được giải phóng.

Trong lúc quân chủ lực tiêu diệt những nơi đầu não, then chốt của địch, thì bộ đội địa phương, đội công tác, dân quân du kích và cơ sở đoàn thể tại chỗ khẩn trương phát động nhân dân nổi dậy kêu gọi tề ngụy đầu hàng. Đến 27/4, với sự hỗ trợ của hải quân và đặc công của Bộ, đảo Phú Quý cũng được giải phóng.

Trải qua nhiều ngày đêm chiến đấu anh dũng, liên tục tiến công và nổi dậy, quân và dân 2 tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang giải phóng quê

hương. Góp phần cùng quân dân cả nước làm nên mùa Xuân đại thắng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc cuộc trường chinh hơn 20 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược. Bình Thuận xứng đáng và tự hào với 12 chữ vàng mà Trung ương Cục miền Nam và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã phong tặng: “Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”.

Theo vnmedia.vn (Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam)

Tiến công và nổi dậy giải phóng Hàm Thuận và Phan Thiết

Đúng 02 giờ 25 phút ngày 08 tháng 4 năm 1975, quân ta bắt đầu nổ súng đánh vào chi khu Thiện Giáo. Địch ngoan cố chống cự quyết liệt, sau 30 phút chiến đấu ta mới chiếm được một số mục tiêu ngoại vi. Trời vừa hừng sáng địch dùng máy bay và phi pháo phản kích; quân ta tổn thất.

Trước tình hình đó, ta phải dừng lại để củng cố lực lượng. Đến 17 giờ cùng ngày, đồng chí Đỗ Phú Đáp – Chỉ huy trưởng hạ lệnh tiếp tục công kích vào chi khu. Sau 20 phút ta phá sập nhà quận trưởng và chọc thủng lô cốt mẹ. Địch bắt đầu bối rối. Chớp thời cơ, các lực lượng ta đồng loạt tiến công, chiếm lô cốt mẹ, trung tâm chi khu, thị trấn Ma lâm... Khoảng 20 giờ ngày 08 tháng 4 năm 1975, ta hoàn toàn làm chủ chi khu quận lỵ Thiện Giáo.

Mất vị trí quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, địch càng dao động. Lực lượng ta chia làm 2 cánh: cánh 1 giải phóng các ấp dọc liên tỉnh lộ 8 và cánh 2 giải phóng các ấp dọc quốc lộ I. Ngày 10 tháng

4, Tiểu đoàn 482 và một bộ phận của Tiểu đoàn 200C chiếm được đồn và giải phóng ấp Tân Điền. Rạng sáng 12/4/1975, ta chiếm được yếu khu Phú Long và cầu Phú Long. Tiểu đoàn 840 và Tiểu đoàn 15 được giao nhiệm vụ phải bám trụ và giữ bằng được cầu Phú Long không cho địch phá cầu ngăn đường tiến công của đại quân.

Suốt ngày 12 tháng 4, tỉnh trưởng – tiểu khu trưởng Ngô Tấn Nghĩa tung 6 tiểu đoàn bảo an, có máy bay, phi pháo ngoan cố phản kích, hòng chiếm lại cầu Phú Long; nhưng đều bị quân ta đánh lui. Ra sức giữ hai cửa ngõ chính vào Phan Thiết là đường 8 và quốc lộ I, nên suốt 7 ngày đêm (12-18/4/1975), địch tung tất cả lực lượng còn lại đánh phá, hủy diệt những nơi ta vừa giải phóng, nhất là khu vực Phú Long và Tân Điền.

Những ngày giữa tháng 4 năm 1975, Phan Thiết lâm vào tình thế bị uy hiếp, nên địch tung hết lực lượng để phản kích, dùng máy bay và

phi pháo bắn cấp tập dọc đường I, khu Tam Giác, gài mìn bao quanh và các neo đường nhằm không cho quân ta áp sát Phan Thiết. Sự giã giũa này đã gây cho ta một số khó khăn, một số đồng chí, đồng bào đã hy sinh vì mìn, đạn pháo

Chiều 18 tháng 4, ta đánh địch bật khỏi cầu Phú Long để tiến công Phan Thiết, đến 18 giờ cùng ngày, ta nã pháo cấp tập vào các cơ sở của địch ở Phan Thiết. Đến khoảng 20 giờ, cánh quân Duyên Hải của quân chủ lực theo hướng quốc lộ I vượt qua cầu Phú Long tiến vào Phan Thiết. Trong lữ đoàn tăng có cán bộ của Quân khu 6 và Tỉnh đội Bình Thuận dẫn đường (các đồng chí Phạm Ty, Bùi Văn Mỳ...). Xe tăng, bộ binh xông vào sở chỉ huy tiểu khu và tòa hành chính tỉnh. Bọn địch tháo chạy tán loạn. Ngô Tấn Nghĩa không dám ra trực thăng mà vội lui trốn ngỗ sau, xuống sông Cà Ty, chạy ra biển.

Sau gần 2 giờ chiến đấu, ta hoàn toàn làm chủ thị xã

Phan Thiết; chiếm sở chỉ huy tiểu khu tòa hành chính, căng ê-sê-píc, lầu Ông Hoàng, đồn Trinh Tường, và các mục tiêu quan trọng khác, phá nhà lao, giải thoát cho một số đồng bào, đồng chí... Khoảng 22 giờ đêm 18 tháng 4 năm 1975, thị xã Phan Thiết được hoàn toàn giải phóng. Trong đêm đó, địch ở Ngã Hai – chi khu quận lỵ Hàm Thuận tháo chạy. Sáng 19 tháng 4 năm 1975, được sự hướng dẫn của cơ sở, quân chúng tại chỗ, đại úy Tuấn chỉ huy một đơn vị thuộc bộ đội chủ lực tiếp quản Ngã Hai – cờ Mặt trận giải phóng được kéo lên tung bay phát phới. Cùng thời điểm đó tiểu đoàn 840 phối hợp với một cánh quân chủ lực tiến theo tỉnh lộ 9, giải phóng Mũi Né – chi khu quận lỵ Hải Long. Đó là những giây phút không thể nào quên đối với Đảng bộ, quân, dân Hàm Thuận – Phan Thiết.

Cùng với mũi tiến công quân sự của lực lượng vũ trang thì tinh thần chủ động, tự giác nổi dậy của quân chúng cũng vô cùng mạnh mẽ. **Trong 12**

ngày đêm quyết tử (08-19/4/1975); Đội công tác của các xã vùng ven (Hàm Nhơn, Hàm Thắng, Hàm Nghĩa, Hàm Liêm, Hàm Hiệp, Hàm Mỹ...) cùng nội thị đã lãnh đạo đảng viên, cốt cán, du kích, tự vệ mật, các đoàn thể, nhất là thanh niên và phụ nữ hoàn thành tốt các nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng vũ trang và hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy.

Trong những ngày sôi động đó, các lực lượng tại chỗ đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao như: tự may và treo cờ Mặt trận giải phóng, chuẩn bị và cung cấp lương thực, thực phẩm, chặt, gom tàu dừa, lá xanh để bộ đội ngụy trang, vận động binh lính địch rã ngũ, hướng dẫn dân sơ tán, tránh lánh hạn chế tổn thất do bom, mìn của giặc; nắm và báo cáo kịp thời diễn biến tình hình của địch, chăm sóc thương binh... Tự vệ thu vũ khí của địch trang bị cho ta; chuẩn bị tiếp quản và xây dựng chính quyền...

Làm được kỳ tích đó, là nhờ các xã, phường của Phan Thiết đều có lực lượng cốt cán, trung kiên: xã Hàm

Nghĩa có anh Tư Bành và các chị Tư Mần, Bảy Cốt, Chín Chẹt...; Phú Hải có chị Lê, chị Lựu... Bình Hưng có cô Liễu, anh Mười Mìn, chị Toàn...; Phú Trinh có các anh Lê Minh Lập, Nguyễn Minh Thùy, Ngọc Bửu, Tám Tú, Thầy Mười và các chị Hai Siêu, Hai Tơ, Ba Khòm, Sáu Óm, Bảy Bụi, chị Mười...; Đức Long có chị Điệp, chị Bảy Gừng...

Bình Thuận nói chung, Hàm Thuận – Phan Thiết nói riêng đã thể hiện tinh thần tiên công và nổi dậy, chủ động, tự lực giải phóng quê hương. Có những chiến sĩ, quân chúng trung kiên, anh dũng hy sinh trong ngày cuối, trận cuối, không được may mắn nhìn thấy quê hương được giải phóng, chưa kịp hưởng độc lập, tự do!!!

Kỷ niệm, tưởng nhớ chiến công này, mỗi chúng ta nghĩ gì? Và phải làm gì để xây dựng và bảo vệ tổ quốc để không phải hổ thẹn với cha, anh. Tôi nghĩ đó là điều tâm nguyện, lời dặn dò sâu đậm nhất của những người đã sẵn sàng ngã xuống cho sự nghiệp hôm nay!!!

Trần Nhật Nghĩa

Theo <http://tinhdloanbinhthuan.vn>

Chuyện xe tăng vào Phan Thiết và những bức ảnh chụp sáng 19/4



Xe tăng cách mạng tiến qua cầu Trần Hưng Đạo



Máy bay của địch không kịp cất cánh

Để giải phóng Phan Thiết, Bộ Chỉ huy tiền phương quyết định đưa lữ đoàn xe tăng và Quân đoàn 2 bộ binh, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận tiến theo quốc lộ 1 vào Phan Thiết. Quân đoàn 2 Duyên Hải tiến

qua cầu Phú Long và một mũi từ Phú Hải rồi cùng tiến vào Phan Thiết. Cả chi đoàn M13 địch tháo chạy. Xe tăng ta húc M13 của địch lật nghiêng bên đường, bộ binh quân giải phóng tràn lên như vũ bão. Tên chuẩn tướng Nghĩa, Tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận không kịp chạy bằng trực thăng mà phải ra sông tìm đò chạy bằng đường thủy để thoát thân. 8 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban Quân quản Bình Thuận công bố lệnh kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền phải ra trình diện nộp vũ khí. Rừng cờ đỏ sao vàng tung bay khắp phố phường Phan Thiết; người dân vui như ngày hội, hồ hởi đón chào quân giải phóng. Ngày 1/5/1975, trên 20.000 đồng bào dự mít tinh tại sân vận động Phan Thiết để chào mừng ngày toàn thắng... Trong những giây phút thiêng liêng ấy, Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường đã có mặt nhiều nơi tại Phan Thiết để ghi lại những khoảnh khắc lịch sử bằng hình ảnh.

Nghệ sĩ Ngô Đình Cường kể: “Ngay từ sáng sớm 19/4, nhân dân đổ ra đứng hai bên đường Trần Hưng Đạo tay vẫy chào bộ đội. Tôi đã nghĩ đến việc phải chụp cho được chiếc xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu mới Trần

Hung Đạo trong niềm vui của người dân Phan Thiết. Tôi chờ không lâu lắm thì thấy chiếc xe tăng đầu tiên tiến đến khu vực tường rào Tiểu khu Bình Thuận (vườn hoa Trần Hưng Đạo bây giờ) rồi vượt qua cầu, cờ giải phóng tung bay phấp phới và những cánh tay trên chiếc xe tăng vẫy chào người dân hai bên đường thật cảm động. Đây là khoảnh khắc hiếm có, tôi đã bấm hàng chục kiểu ảnh. Sau đó tôi cùng với người bạn tên là Nguyễn Văn Bảy (Bảy Trượng) đi bằng xe honda 67 đón các ngã đường để tiếp tục chụp những hoạt động của quân giải phóng khi vào Phan Thiết”. Vậy ngoài bức ảnh xe tăng quân giải phóng tiến qua cầu thì còn có bức ảnh nào mà ông tâm đắc nữa không? - tôi hỏi.

Ông cười sáng khoái rồi nói tiếp: “Máy bay trực thăng của ngụy quyền Sài Gòn tập trung tại khu vực gần bờ sông Cà Ty - công viên Trần Hưng Đạo bây giờ - để rước các quan chức rút chạy về Sài Gòn nhưng không kịp cất cánh, tôi đã chụp được bức ảnh đó. Một bức ảnh khác tôi cũng rất tâm đắc đó là tại khu vực phường Hưng Long, ngay sáng ngày 19/4 nhân dân đã treo băng rôn mang dòng chữ “hoan hô quân đội cách mạng giải phóng tỉnh Bình Thuận”. Người dân vây quanh chiếc xe zep chào đón, thăm hỏi sức khỏe các chú bộ đội cách mạng, tôi đã

bấm máy nhanh ghi lại khoảnh khắc cảm động ấy”...



**Nhân dân Hưng Long
tiếp đón bộ đội cách mạng**

Nghệ sĩ nhiếp ảnh Ngô Đình Cường cầm máy ảnh từ lúc mới bước vào tuổi 20. Hơn 60 năm trong nghề ảnh ông đã đoạt nhiều giải thưởng lớn trong nước và quốc tế. Năm 1973, ông được kết nạp vào Hội Nhiếp ảnh Hoàng Gia Anh. Sau ngày giải phóng, ông là hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Năm 2004, ông được Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tặng “Huy chương Vì sự nghiệp Nhiếp ảnh Việt Nam”. Những bức ảnh về bộ đội cách mạng tiến vào Phan Thiết - Bình Thuận của Nghệ sĩ Ngô Đình Cường chụp sáng ngày 19/4/1975 là những tác phẩm có giá trị ghi lại những khoảnh khắc lịch sử đáng nhớ.

Nhật Báo - Theo Báo Bình Thuận

CHỚP THỜI CƠ, QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP CHIẾN ĐẤU GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

Chấp hành mệnh lệnh, Bộ Chỉ huy tiền phương giải phóng tỉnh Bình Thuận chủ động lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân các địa phương phối hợp với toàn chiến trường miền nam đẩy mạnh tiến công địch. Đêm ngày 7 rạng sáng 8-4-1975, Trung đoàn 812 bộ đội chủ lực quân khu phối hợp với Tiểu đoàn 200C đặc công đánh chiếm chi khu và quận lỵ Thiện Giác (Ma Lâm) nằm ở phía bắc, cách thị xã Phan Thiết 15 km, sau đó tiếp tục phát triển, cùng nhân dân địa phương giải phóng các xã, ấp, đồn bót trên đường số 8 từ Tầm Hưng, An Phú, Bình Lâm, Bình An đến Tân Điền (cách thị xã Phan Thiết 3 km). Ngày 9-4, Trung đoàn 812 tiếp tục cùng bộ đội địa

phương đánh chiếm ấp Xara, vây ép đồn Tuy Hòa, tiến tới giải phóng đồn Tuy Hòa (đêm 11-4), thừa thắng xốc tới giải phóng hoàn toàn thị trấn Phú Phong - thị trấn nằm trên đường số 1 (cách thị xã Phan Thiết 7 km), mở rộng cửa ngõ cho các lực lượng vũ trang ta tiến vào giải phóng Phan Thiết. Địch phản ứng quyết liệt bằng phi pháo, máy bay ném bom và sử dụng Liên đoàn biệt động 21, Trung đoàn 5 (Sư đoàn 2), Tiểu đoàn 330 bảo an điên cuồng phản kích, hòng chiếm lại các khu vực đã mất. Các đơn vị thuộc Trung đoàn 812 và Tiểu đoàn 200C biệt động của ta kiên cường bám trụ, đẩy lui các đợt phản kích của địch, giữ vững trận địa, tiếp tục phát triển tiến công đánh chiếm đồn Tân An, cao điểm Tà Dôn đêm 17 rạng sáng 18-4, thu 2 khẩu pháo và toàn bộ vũ khí, đạn dược.

Trên hướng bắc của thị xã Phan Thiết, từ ngày 11-4 trở đi, Tiểu đoàn 130 của ta đã dùng pháo 105 li và cối 120 li liên tục pháo kích và kiềm chế các trận địa pháo địch ở Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng, ngã ba Kim Ngọc...

Về phía tây-bắc thị xã Phan Thiết, các lực lượng vũ trang của thị xã và huyện Hàm Thuận cũng chủ động đánh chiếm đồn Bàu Gia, phát động nhân dân nổi dậy giải phóng các ấp Phú Hội, Đại Lãm, Xuân Phong, dồn địch tới Trinh Tường, sát thị xã.

Ở hướng bắc của tỉnh Bình Thuận, từ ngày 4 đến 14-4, lực lượng bộ đội địa phương cũng liên tục tổ chức tiến công tiêu hao, tiêu diệt, kiềm chế địch, giải phóng ba ấp Kinh, Chăm, Thượng của Tuy Tĩnh.

20 giờ ngày 18-4, các lực lượng vũ trang tại chỗ chủ động phối hợp với một số đơn vị Cánh quân Duyên Hải, chia thành ba mũi tiến công đánh chiếm thị xã Phan Thiết. Mũi chủ yếu, tiến theo đường số 1 đánh thẳng vào tiểu khu - tòa tỉnh trưởng, một bộ phận tiến xuống chặn cửa biển Thượng Chính, tiến dọc theo đường Phú Phong đi Phước Thiện Xuân - Phú Hải, đánh chiếm Lầu Ông Hoàng, chặn đường rút chạy của địch về Mũi Né. Mũi vượt cầu Trần Hưng Đạo, chọc thẳng đánh vào phía nam thị xã Phan Thiết, chặn đường rút chạy của địch về phía Bình Tuy. Ở phía bắc, các Tiểu đoàn 482 của tỉnh và Tiểu đoàn 200C từ Tân An theo đường số 8 đánh chiếm Trinh Tường.

Trận chiến đấu diễn ra khốc liệt. Địch ngoan cố dựa vào hệ thống công sự hầm hào, vật

cản chống trả quyết liệt; đồng thời sử dụng các loại phi pháo từ Cam Ê-sê-pic, Ngã Hai, Lầu Ông Hoàng điên cuồng bắn ngăn chặn các mũi tiến công của quân ta. Nhưng trước sức tiến công mãnh liệt của quân ta, địch rối loạn đội hình, các mục tiêu lần lượt bị ta đánh chiếm. 22 giờ 30 phút, quân ta hoàn toàn làm chủ thị xã Phan Thiết sau khi đánh chiếm tòa tỉnh trưởng, tiểu khu, Cam Ê-sê-pic, Lầu Ông Hoàng và các mục tiêu khác, mở cửa nhà lao giải thoát 400 người bị kẻ địch giam cầm.

Ngày 19-4, quân và dân các địa phương tiếp tục truy quét tàn quân địch, ổn định cuộc sống mới. Đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 840 phối hợp lực lượng địa phương lần lượt đánh chiếm chi khu Hải Long, thị trấn Mũi Né, chi khu Ngã Hai. Những địa phương cuối cùng (trừ đảo Phú Quý) của tỉnh Bình Thuận đã được giải phóng hoàn toàn. Đảo Phú Quý được các Tiểu đoàn 482 của tỉnh và Đại đội 490 của huyện Tuy Phong giải phóng hoàn toàn ngày 27-4.

Như vậy, trong vòng 10 ngày (từ ngày 8 đến 19-4-1975), quân và dân Bình Thuận đã chớp thời cơ, phối hợp với quân và dân toàn chiến trường miền nam (trong đó có bộ đội chủ lực Quân đoàn 2) tiến công chia cắt địch, giải phóng hoàn toàn quê hương. Kết quả, ta đã diệt và làm tan rã tám tiểu đoàn lính cộng hòa, biệt động; 18 đại đội, 136 trung đội bảo an, dân vệ; thu 16 khẩu pháo, bốn máy bay và toàn bộ vũ khí, khí tài, kho tàng; đập tan toàn bộ hệ thống kìm kẹp của địch trên địa bàn tỉnh. Hơn 14.000 binh lính, sĩ quan quân đội Sài Gòn ra trình diện, nộp vũ khí. Đất nước ta, từ Bình Thuận trở ra đã liền một dải, trong không khí ngày chuẩn bị hội chiến tại Sài Gòn.

Minh Long- Theo <http://www.nhandan.com.vn>

TẢN MẠN NHỮNG NGÀY ĐẦU GIẢI PHÓNG

BT- Tết Ất Mão năm 1975, cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy ăn tết với niềm phấn khởi lạ thường. Mọi người đều háo hức đón chờ thắng lợi to lớn. Một tháng sau, quân ta tấn công giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Điện đài, cơ yếu trực 24/24 giờ. Văn phòng tổng hợp tin từ các địa phương gửi về, Khu ủy thông báo xuống mở ra-đi-ô nghe tin chiến thắng như chẻ tre của quân ta từ Tây Nguyên xuống Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng và lần lượt giải phóng các tỉnh duyên hải miền Trung. Ngày 25/3, trên tỉnh lộ 8 từng tốp người bồng bế trẻ con chạy từ Di Linh xuống, có cả binh lính tan rã trà trộn vào. Anh em bảo vệ cơ quan ra đường chặn lại. Đồng chí Hoàng Minh, Chánh Văn phòng đến giải thích: Quân giải phóng đang tấn công khắp nơi, quân ngụy bị bao vây và thua trận, bà con hãy trở về nhà giữ gìn tài sản, ổn định tinh thần, tiếp tục làm ăn sinh sống; chính quyền cách mạng sẽ bảo vệ bà con. Dòng người tiếp tục chạy đến càng đông. Người đến trước đang nghe giải thích, kẻ chạy đến sau chưa biết chuyện gì tưởng đâu Việt cộng vây bắt nên hốt hoảng chạy tiếp, diễn ra cảnh hỗn loạn chưa từng thấy.

Ngày 8/4/1975 ta tiêu diệt chi khu Thiện Giáo, giải phóng thị trấn Ma Lâm làm cho binh lính đóng dọc tỉnh lộ 8 và phía bắc thị xã Phan Thiết càng rúng động, hoang mang, rệu rã. Cơ quan cử người ngụy trang bảo vệ kho lúa dự trữ đề phòng cháy, thú rừng ăn và cất giấu tài liệu... chuẩn bị hành trang sẵn sàng chờ lệnh vào tiếp quản thị xã Phan Thiết. Hồi chiến dịch xuân Mậu Thân năm 1968, nhiều người được lệnh xuống

đường quá phấn khởi đã vứt bỏ cả đồ dùng cá nhân; có cơ quan, đơn vị đập bỏ cả dụng cụ nhà bếp... khi trở lại chiến khu không còn gì để dùng. Lần này tình thế chắc chắn khác trước nhưng rút bài học: mỗi cá nhân mang theo mình những thứ hòa bình rồi có thể không dùng tới nữa nhưng đó là những kỷ vật ghi dấu một thời chiến tranh vô cùng ác liệt nhưng rất vinh quang, tự hào như cái vớng với cặp móc làm bằng ngà voi hoặc bằng nhôm vỏ bom bi, tấm vải dù, cái lược chải đầu bằng mảnh xác máy bay phản lực, chiếc bi đông chiến lợi phẩm...



Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm tỉnh tháng 7/1975

Tối 18/4, cơ quan có mặt tại làng Xuân Phong, anh chị em tổ chức ca hát mừng chiến thắng, bà con đến xem rất đông vui. Sáng 19/4, trên đường vào trung tâm thị xã, một cụ bà từ trong nhà chạy ra ôm choàng đồng chí Hoàng Minh thốt lên: “Con ơi, đến ngày hòa bình độc lập rồi”, nghe vừa sung sướng vừa xúc động rơi nước mắt. Đồng chí cho biết cụ là cơ sở lúc đồng chí làm Bí thư thị xã. Trưa 19/4, toàn bộ cơ quan đã

vào đến “đình tỉnh trưởng Bình Thuận”. Các đơn vị vũ trang địa phương và đội công tác đã vào thị xã từ nửa đêm hôm trước, sau đại quân ta đi qua. Trước cổng tòa hành chính tỉnh còn 2 chiếc trực thăng mới tinh, nước sơn bóng mượt đậu ở đó. Có lẽ lúc tháo chạy tên tỉnh trưởng cùng bộ sậu định thoát thân bằng máy bay nhưng không kịp đành bỏ lại.

Sau hơn 9 năm xa thị xã nay trở lại thấy không có gì khác nhiều. Đường phố, nhà cửa như cũ, có lẽ vì chiến tranh nên dân không muốn xây dựng mới lại là vùng tranh chấp ác liệt giữa ta và địch nên Mỹ, ngụy cũng chẳng xây dựng gì thêm. Phố phường, chợ búa đã cũ nhưng trước khi bọn tàn quân rút chạy, chúng đập phá chợ Phan Thiết và một số nơi, cướp giết tài sản của nhân dân để lại cảnh tan hoang. Nhưng có một sự thay đổi lớn lao chỉ cảm nhận qua trải nghiệm của cuộc chiến tranh lâu dài, ác liệt, đó là lòng người. Cái chung nhất là không ai còn sợ bom đạn hằng ngày, hằng giờ gây chết chóc, đau thương nữa. Lúc này vẫn còn sào huyết cuối cùng của địch ở Sài Gòn nhưng ai cũng tin chắc chúng sẽ không trụ nổi trước bão lửa cách mạng đang vây chặt. Niềm vui, nỗi buồn, tâm trạng lo lắng, băn khoăn đan xen, hòa quyện xuất hiện trong quần chúng nhân dân. Gia đình, cơ sở cách mạng tự hào vì thành quả hôm nay có phần đóng góp nhỏ bé của mình. Ngày vui đoàn tụ, nhiều gia đình không gặp lại được những người thân. Nhiều bà mẹ ôm lấy đứa con nước mắt trào ra vì sung sướng và vì thương nhớ những đứa khác đã mãi mãi ra đi. Chiến tranh kết thúc nhưng vẫn còn mặc cảm người thắng, kẻ thua; phát sinh tâm trạng lo âu cho số phận, tương lai của mình; có người sợ trả thù bằng “tắm máu” hoặc luyện tiếc một thời đã qua; cũng có người cảm tức

vì những thứ mình đã mất; có người quá lạc quan, ngộ nhận hòa bình rồi muốn gì cũng có, làm gì cũng được...

Việc làm trước mắt của chính quyền Quân quản là khôi phục hoạt động của nhà máy đèn, nhà máy nước, nhà thương... giữ trật tự trị an. Thị xã Phan Thiết huy động thanh niên, giáo viên, học sinh tổng vệ sinh đường phố, các nơi công cộng. Mọi người lao động với khí thế phấn khởi; có thanh niên nói: quân giải phóng đã quét sạch quân thù, anh chị em chúng ta phải quét sạch rác rưởi trong thị xã. Chỉ trong thời gian ngắn, mọi hoạt động của nhân dân gần như trở lại bình thường.

Chiều 28/4, năm chiếc máy bay A 37 từ hướng Sài Gòn bay rất thấp ngang qua thị xã, du kích tưởng của địch giương súng bắn liên hồi. Sau này mới biết đó là máy bay ta thu của địch do Nguyễn Thành Trung dẫn đường ném bom sân bay Tân Sơn Nhất trở về, may không có chiếc nào trúng đạn.

11 giờ 30 ngày 30/4/1975, Đài phát thanh Giải Phóng đưa tin: “Sài Gòn đã hoàn toàn giải phóng”. Sào huyết cuối cùng của chế độ ngụy quyền miền Nam hoàn toàn sụp đổ.

Ủy ban Quân quản tỉnh và thị xã, chính quyền cách mạng các huyện, xã tổ chức học tập Chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng cho các tầng lớp nhân dân; thực hiện chủ trương tổ chức trình diện, đăng ký cho sỹ quan, binh lính, tề ngụy tan rã tại chỗ. Các đoàn thể cách mạng phát động phong trào quần chúng xóa bỏ tàn dư chế độ cũ.

Tháng 7/1975, một sự kiện và niềm vinh dự lớn lao của lãnh đạo và nhân dân các dân tộc Bình Thuận lần đầu tiên được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc. Trong buổi

làm việc với tỉnh, Thủ tướng biểu dương nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Bình Thuận trong 2 cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc mặc dù ở xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương nhưng đã nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết một lòng, tự lực, tự cường vượt qua gian khổ, hy sinh góp phần cùng quân dân cả nước làm nên thắng lợi lịch sử hôm nay. Về nhiệm vụ sắp đến, Thủ tướng nhắc Đảng bộ tập trung lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, từng bước khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định và chăm lo các mặt đời sống nhân dân. Đặc biệt Thủ tướng hỏi rất cặn kẽ tình hình phát triển dân số và đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số, chỉ thị cho Tỉnh ủy phân công cấp ủy viên phụ trách lĩnh vực quan trọng này, cũng như phụ trách ngành hải sản là ngành kinh tế có thể mạnh truyền thống từ lâu đời. Kết thúc buổi làm việc, Thủ tướng thân mật bắt tay từng người và chụp ảnh chung làm kỷ niệm.

Tháng 9/1975, thi hành chỉ thị của Thường vụ Khu ủy Khu VI về chính sách ruộng đất, thực hiện “người cày có ruộng”, mở cuộc vận động “nuông cơm xẻ áo” trong nội bộ nông dân, chia cấp cho những người không và thiếu ruộng đất nhằm xóa bỏ triệt để bóc lột phong kiến, thực dân về ruộng đất làm cơ sở để vận động, tổ chức nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Từ cuối thập niên 70 đến giữa thập niên 80 thế kỷ trước, tỉnh ta đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, chủ yếu là hợp tác xã đem lại những thành tựu cũng lớn và khuyết điểm, thiếu sót cũng nhiều. Từ khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, đến Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp lấy hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ; sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá. Đảng ta ngày càng

quan tâm đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Mùa mưa năm 1975, Tỉnh đoàn tổ chức thanh niên các cơ quan tỉnh và thị xã trồng cây ven biển. Khu rừng phi lao hiện nay ở Đồi Dương là thành quả lao động của thanh niên gần 37 năm về trước. Hôm tham gia trồng cây, nhiều nam nữ thanh niên trong thị xã mang dép cao su, đội nón tai bèo như các anh chị giải phóng ở chiến khu về. Ngày nay những thứ đó đã đi vào quá khứ, thay thế là những bộ đồ tắm đủ kiểu, đủ màu của nam thanh nữ tú, du khách tung tăng trên bãi biển; những cặp đôi ngồi ghé đá dưới bóng râm mát của hàng cây dương liễu; những cụ già rảo bước thư giãn, hóng mát sớm, chiều trong công viên vừa mới xây dựng. Rõ ràng, hơn nửa đời người mới có một rừng cây và chính rừng cây mới làm xanh, sạch đất trời, góp phần làm xanh đời người.

Theo năm tháng, chiến tranh lui vào dĩ vãng. Những mặc cảm, lo âu ngày nào bây giờ cũng vơi đi, những ngộ nhận đã sáng tỏ thêm với nhận thức mới cùng với sự phát triển của thực tiễn tình hình. Nhiều khuyết điểm chủ quan đã phải trả giá đắt nhưng những kinh nghiệm, bài học của thất bại không kém gì những đúc kết từ sự thành công đôi khi còn quý giá và thấm thía sâu sắc hơn. Mọi thứ có thể thay đổi theo thời gian nhưng tình đoàn kết, hòa hợp dân tộc, nghĩa đồng bào nhất định sẽ còn mãi và là truyền thống tốt đẹp từ đời này qua đời khác, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác mà bất cứ ai, dù sống ở nơi đâu cũng phải biết trân trọng, giữ gìn và phát huy.

Đinh Trung - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bình Thuận

Theo Báo Bình Thuận

BÌNH THUẬN XUÂN 1975

THỜI CƠ NGHÌN NĂM CÓ MỘT ĐÃ ĐẾN

Nhận định tình hình chiến trường một cách sắc bén, tháng 1 năm 1975, Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm chiến lược “trong hai năm 1975 và 1976, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”, đồng thời còn dự kiến một phương án chiến lược cực kỳ quan trọng là”... Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong 1975...”

Thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị đã chọn Tây Nguyên làm chiến trường chính, mà Buôn Mê Thuột là trận mở đầu then chốt cho chiến dịch này.

Phối hợp với chiến trường chính và thực hiện nhiệm vụ cụ thể của Bộ Tư lệnh Miền giao, ở Thuận Hải Khu ủy Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh quân khu 6 hạ quyết tâm sử dụng lực lượng của Quân khu phối hợp với lực lượng địa phương Bình Tuy khẩn trương tiếp tục đánh tiêu diệt chi khu Hoài Đức, giải phóng hoàn toàn huyện Hoài Đức trong thời gian ngắn nhất: “Riêng Bình Thuận được tăng cường một bộ phận đặc công của Quân khu đánh chiếm Ma Lâm – Thiện Giáo, giải phóng một số xã, theo dọc đường 8 và đường 1; Ninh Thuận tập trung lực lượng giải phóng khu vực Quảng Thuận, giành lại khu vực Trà Co, Sông Cánh và đánh sân bay Thành Sơn ...”.

Phần khởi trước thời cơ chiến lược đã đến, quân dân Thuận Hải nô nức chuẩn bị cho những đợt tiến công mới.

Tại Bình Tuy, từ cuối tháng 10 năm 1974 chúng điều tiểu đoàn 335 bảo an từ Long

An đến tăng cường cho chi khu Tánh Linh, chuyển tiểu đoàn 344 từ Tánh Linh đến Hoài Đức, tháng 11 năm 1974 điều liên đoàn 7 biệt động quân và chi đoàn cơ giới 3/5, 2 trung đội pháo lên đường 1 và đến đường số 3 (khu vực Gia Huynh) ngày 8 tháng 12 năm 1974, điều tiếp chi đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 ngụy đến Suối Râm (khu vực ngã 3 Ông Đồn thuộc tỉnh Đồng Nai ngày nay) để sẵn sàng giải tỏa và ứng cứu. Đồng thời ở Bình Thuận, chúng điều thêm chi đoàn 2/9 đến Phan Thiết và điều chỉnh lực lượng phòng thủ trên trục đường 8 và vùng ven thị xã. Phía Ninh Thuận, chúng tập trung lực lượng càn quét vào các vùng căn cứ Bác Ái, Anh Dũng và hai trục lộ 11 hòng ngăn chặn lực lượng của ta áp sát thị xã, thị trấn.

Xuất phát từ tình hình cụ thể của chiến trường, để thực hiện quyết tâm và kế hoạch hoạt động chung của toàn miền là chủ động đánh phủ đầu quân địch, đẩy lùi chúng vào thế thất bại suy sụp mới, làm thay đổi cục diện chiến trường có lợi cho ta, Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu 6 đề ra kế hoạch hoạt động mùa khô năm 1974 – 1975 với quyết tâm cụ thể chia làm hai đợt như sau:

- Đợt 1, từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 2 năm 1975 cùng với chủ lực của Quân khu 7 mở chiến dịch tiến công tổng giải phóng 2 huyện Tánh Linh và Hoài Đức thuộc tỉnh Bình Tuy, hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, kèm căng địch

phối hợp tốt với chủ lực của Miền ở hướng chủ yếu đường 14 - Phước Long.

- Đợt 2, lúc đầu dự kiến từ đầu tháng 3 năm 1975 đến hết tháng 6 năm 1975 nhằm phát huy thắng lợi đợt 1, phối hợp với chủ lực của Miền (quân đoàn 4) phát triển tiến công lên đường 20 giải phóng huyện Di Linh và toàn bộ tỉnh Lâm Đồng

Trên cơ sở đó, góp phần làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta. Đồng thời tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị tạo điều kiện chín muồi, tiến hành Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam.

Căn cứ vào quyết tâm của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 6, sau khi soát xét đánh giá cụ thể tình hình, cấp ủy các địa phương hạ quyết tâm:

Bình Thuận, đánh bại cơ bản kế hoạch bình định lần chiếm của địch, phá rã, phá banh một số ấp trên đường 8, giải phóng và đưa về căn cứ khoảng 2.000 dân, giải phóng tại chỗ 5.000, chuyển lên tranh chấp 20.000 dân, các huyện phải kiên quyết tiến công, đẩy mạnh phong trào 3 mũi tại chỗ, phá rã hệ thống kèm kẹp, tiến lên giành quyền làm chủ ở một số ấp như cầu Queo, Hiệp An...

I - CHIẾN DỊCH TÁNH LINH - HOÀI ĐỨC

Tánh linh - Hoài Đức là 2 huyện thuộc tỉnh Bình Tuy cũ (theo sự phân chia của địch, Bình Tuy thuộc vùng 3 chiến thuật, còn Bình Thuận và Ninh Thuận thuộc vùng 2

chiến thuật), vị trí của 2 huyện này tuy không phải là trung tâm xung yếu của Quân khu 6.

Chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức đã kết thúc, tuy chưa thực hiện được quyết tâm ban đầu một cách trọn vẹn, nhưng ta đã giải phóng hoàn toàn huyện Tánh Linh và hầu hết nông thôn huyện Hoài Đức với hàng vạn dân. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị, quân sự hết sức quan trọng, lần đầu tiên của Quân khu 6 cũng như trên chiến trường Thuận Hải giải 3 phóng huyện, mở ra thế giới cho phong trào cách mạng ở địa phương tiến lên giành nhiều thắng lợi rực rỡ hơn nữa.

II - KHẮP CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐỀU NỔ SÚNG TIẾN CÔNG ĐỊCH

Phối hợp với chiến dịch Tánh Linh - Hoài Đức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, các địa phương Thuận Hải đã đồng loạt nổ súng tiến công địch, buộc chúng phải bị động đối phó.

Hướng thứ yếu do tiểu đoàn 480 đảm nhiệm, sau khi đánh chiếm ấp 18 làm bàn đạp, sẽ tiến công vào chi khu từ Tây Bắc sang Đông Nam.

Tiểu đoàn 842 Bình Thuận đảm nhiệm đánh dọc theo đường lộ 8 từ hướng Nam và khu vực nhà ga Ma Lâm.

Đại đội 3/430 bộ đội địa phương Hàm Thuận được tăng cường một xe bọc thép do hai đồng chí Hà và Thất chỉ huy xuất phát từ cột số 21 dọc theo lộ 8, sau đó mượn bàn đạp của tiểu đoàn 840 để thọc thẳng vào thị trấn Ma Lâm. Thực hiện

trong đánh ra, ngoài đánh vào và bắt liên lạc với các hướng.

Đúng 2 giờ 15 phút ngày 8 tháng 4 năm 1975, ta nổ súng công kích vào chi khu. Địch trong chi khu dựa vào cộng sự và kết hợp với lực lượng bên ngoài chống cự quyết liệt sau 3 giờ chiến đấu ta mới chiếm được một số mục tiêu ở ngoại vi.

Giải phóng xong quận lỵ Ma Lâm, theo chỉ thị của Quân khu ban chỉ huy giải phóng tỉnh Bình Thuận được thành lập gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp chỉ huy trưởng, Nguyễn Quý Đôn chính ủy và các đồng chí Phạm Hoài Chương, Lê Văn Nhật, Võ Ngọc Đài làm chỉ huy phó. Mặt chi khu Thiện Giáo- một vị trí quan trọng bảo vệ phía Tây Bắc thị xã Phan Thiết đã làm cho hệ thống đồn bốt của địch trên trục đường số 8 và khu vực tam giác bị rung động. Chớp lấy thời cơ, tiểu đoàn 482 thừa thắng đánh chiếm ấp Tân Thành. Sau đó, phối hợp với bộ đội địa phương huyện Hàm Thuận và du kích xã Hàm Chính phát triển đánh chiếm các ấp Tầm Hưng, An Phú và Bình Lâm.

Ngày 9 tháng 4 du kích xã Hàm Chính lại tiếp tục cùng với một tổ của đại đội 3/430 vây ép Đồn Bình An. Đến 15 giờ cùng ngày bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân Điền. Trên hướng đường 1, đêm 8 tháng 4 bọn địch ở Xa Ra đã bỏ đồn tháo chạy về Phú Long. Sáng ngày 9 tháng 4, đại đội 1 tiểu đoàn 15 đã chiếm đồn và giải phóng ấp Sa Ra.

Từ ngày 9 tháng 4 năm 1975 trở đi. Quân khu 6 tăng cường trung đoàn 812 cho Bình Thuận để tiếp tục giải phóng đường số 1

(đoạn từ Gộp trở vào) tạo điều kiện phối hợp với chủ lực tiến vào giải phóng Phan Thiết. Trong cơn dẫy chết, bọn địch ở tiểu khu Bình Thuận (Phan Thiết) vẫn còn gào thét “quyết giữ vững” đường số 1 và đoạn đường số 8 còn lại (vì đây là 2 cửa ngõ) để ngăn chặn quân ta tiến vào thị xã. Hằng ngày chúng dùng máy bay oanh tạc, pháo biển, pháo ở Phú Hải, cảng Ê-Sê-Píc và tiểu khu bắn dữ dội về hướng Bắc và Đông Bắc thị xã để chi viện cho các đồn bốt cố thủ và phản kích lại ta.

Ở Hàm Tân (Bình Tuy), bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh phá các khu vực lấn chiếm của địch trên đường số 1 (đoạn từ căn cứ 5 đến Đông Hà) diệt chốt hiệp lễ, du kích mật diệt gọn 1 cụm ác ôn 5 tên ở Văn Mỹ các đội công tác nghĩa lộ liên tục đột vào căn cứ 6, 7, 10 và ấp Nghĩa Tân phát động quần chúng, xây dựng cơ sở Thị xã La Gi chặn đánh địch ở vùng ven và xây dựng cơ sở bên trong.

Đặc biệt là chiến trường Nam Bình Thuận, tỉnh đã tổ chức Sở chỉ huy phía trước do đồng chí Võ Ngọc Đài Chính trị viên tỉnh đội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Quý Đôn Bí thư tỉnh ủy làm bí thư Đảng ủy Mặt trận, đồng chí Nguyễn Minh Quyết phụ trách tham mưu trưởng trực tiếp chỉ huy đợt hoạt động tiến công địch trên khu vực đường 8 và thị xã Phan Thiết.

Đêm 9 tháng 12 năm 1974, tiểu đoàn 482 dùng hỏa lực (cối 82, mìn DH10) tập kích đồn Bình Lâm lực lượng còn lại bố trí ở Đông Bắc ấp Bình Lâm đánh tan quân phản kích, du kích xã Hàm Chính tiếp tục vây ép và bắn tĩa cụm lô cốt cây số 12, đồng thời ta dùng cối 82 tiếp tục tập kích

vào trận địa pháo của địch ở chi khu Thiện Giáo. Cùng đêm đại đội 5 đặc công của tỉnh tập kích vào trận địa pháo của địch ở chi khu Tân An diệt gọn 1 đồn bình định, 1 trung đội phòng vệ dân sự và 1 toán phòng vệ dân sự khác của địch

Sau 3 ngày hoạt động (từ 10 đến 13 tháng 12 năm 1974) đã đánh thiệt hại nặng đồn và phá banh ấp Bình Lâm, đồng bào trong ấp đã nổi dậy vùng về làng, đất cũ ở hai bên lộ 8. Địch không dám ra phản kích, mà chỉ dùng lực lượng nhỏ bung xĩa ra các khu vực xung quanh, chủ yếu co cụm lại và dùng pháo bắn giải tỏa vào khu vực nhân dân vừa mới bung ra, địch tiếp tục lập ấp Bình Lâm mới.

Ở thị xã Phan Thiết, địch đã tăng cường phòng thủ nhất tuyến vành đai từ cầu Sở Muôi (Bắc thị xã) chạy vòng sang cầu 40 (Nam thị xã) kéo dài đến khu vực Hồ dài (Nam cãng Ê-Sê-Píc). Mặc dù lực lượng ít bàn đạp ở xa nhưng các đơn vị biệt động của thị xã vẫn quyết tâm đột nhập. Đêm 8 tháng 12 năm 1974, đội 1/481 tập kích cụm địch ở Phú Mỹ. Cùng đêm, đội 2/480 tập kích cụm lô cốt địch ở Xuân Phong gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Thuận Phong và Nam Hàm Thuận, du kích và bộ đội địa phương tiếp tục diệt ác, phá tề, đánh phá giao thông, gài mìn và phục kích đánh bom đi giải tỏa lần chiếm theo dọc đường 1.

Phối hợp với phía trước, nhiều cơ quan đơn vị phía sau vây bắt được hàng trăm tên địch đang trên đường tháo chạy. Có đơn vị bắt được 30 tên. Thậm chí có cô hộ lý

đang giặt quần áo cho thương binh bên bờ suối, cũng bắt được tù binh và thu vũ khí.

Thừa thắng, các đại đội 88 và 81 của Bình Tuy cùng với các đội nông tác, dân quân du kích giải phóng luôn 3 xã Sùng Nhơn, Nghị Đức và Võ Xu. Đến 18 giờ ngày 22 tháng 3 năm 1975, huyện Hoài Đức được hoàn toàn giải phóng.

Chiến thắng Hoài Đức thúc đẩy và khích lệ tinh thần của quần chúng nổi dậy rất mạnh mẽ. Trong các ngày 21, 22 và 23 tháng 3, nhân dân đã tự động xuống đường phá ấp, phá đường, treo băng, cờ, khẩu hiệu và cùng với lực lượng vũ trang địa phương truy bắt tàn binh địch, bọn tề điệp ác ôn, thu vũ khí của bọn dân vệ và phòng vệ dân sự. Chỉ tính riêng ấp Võ Xu trong ngày 22 tháng 3 năm 1975 đã thu được hơn 300 súng các loại, có hàng trăm thanh niên tham gia dân quân du kích và tình nguyện thoát ly theo cách mạng.

Huyện Hoài Đức được giải phóng, vùng căn cứ của Quân khu 6 cũng như Thuận Hải được mở rộng và nối liền từ Tánh Linh, Hoài Đức qua Nam Sơn đến Anh Dũng (Nam đường 11) tạo một bàn đạp quan trọng cho các lực lượng ta tiến công xuống đồng bằng và biển. Đồng thời là cái cầu nối liền giữa Nam Tây Nguyên với đồng bằng Nam Bộ để chủ lực ta tiến vào Biên Hòa và Sài Gòn sau này.

Tại Bình Thuận, từ 14 đến 20 tháng 3 năm 1975, tiểu đoàn 482 cùng dân quân du kích Hàm Thuận đánh tiêu diệt đồn Kim Bình, san bằng 2 lô cốt ở An Thuận. Lực lượng thị xã đã đột nhập vào hữu tả ngạn sông Phan Thiết, phá hủy hoàn toàn 3 trạm xăng

dầu và diệt một số tên cảnh sát ác ôn. Ngày 17 tháng 3 du kích xã Hồng Sơn phục kích diệt gọn một trung đội đang đi lùng giải tỏa. Hầu hết các đồn bót của địch đều bị lực lượng ta vây ép và bắn tĩa. Trục đường số 8 quốc lộ 1 liên tục bị ta gài mìn, phá hoại và phục kích diệt gọn bọn đi tuần, mở đường du kích mật ở các ấp Vĩnh Hảo, Kim Bình, Long Phước và Gộp diệt những tên đầu sỏ ác ôn đã gây thôi động trong hàng ngũ bọn tề điệp, hỗ trợ đắc lực cho đồng bào bung về làng, đất cũ. Nhờ có phương án tác chiến đã được chuẩn bị sẵn, nên giữa lực lượng của Quân khu và lực lượng của địa phương hiệp đồng rất nhanh chóng. Ban chỉ huy mặt trận được quân khu chỉ định gồm các đồng chí : Đỗ Phú Đáp tham mưu trưởng quân khu làm chỉ huy trưởng, Nguyễn Văn Bồng trung đoàn phó tham mưu trưởng trung đoàn 812 và Vũ Ngọc Đài chính trị viên tỉnh đội Bình Thuận làm chỉ huy phó. Lực lượng tiến công vào chi khu Thiện Giáo được sử dụng như sau :

Tiểu đoàn 200c đảm nhiệm hướng chủ yếu tiến công từ Tây Nam sang Đông Bắc. Tuy vậy, trước tình thế thất bại chung, bọn địch ở đây đã hết sức hoang mang giao động.

Ngày 10 tháng 4 năm 1975, tiểu đoàn 482 được tăng cường một bộ phận của tiểu đoàn 200c triển khai đánh cụm lô cốt thứ 6 và đồn Tân Điền. Chỉ 2 đợt dòn dập hỏa lực của ta, bọn địch ở đây đã tháo chạy về Tân An, đến đêm ta chiếm xong ấp Tân Điền. Cùng lúc, pháo binh ta đã chuyển sang bắn phá hoại đồn Gộp chi viện cho đại đội 5 tiến công. Bọn địch ở đồn Gộp bung chạy, chiếm xong đồn Gộp, đại đội 5

liên phát triển đánh chiếm ấp Tuy Hòa ngay trong đêm 11 tháng 4 năm 1975.

Rạng sáng ngày 12 tháng 4 năm 1975, trung đoàn 812 (thiếu) bắt đầu tiến công vào ấp Phú Long.

Cầu Phú Long- một cái chốt quan trọng trong hệ thống phòng thủ và vành đai phía Bắc thị xã Phan Thiết lọt vào tay quân giải phóng đã làm cho tên Ngô Tấn Nghĩa tỉnh trưởng Bình Thuận sừng sốt. Suốt cả ngày 12 tháng 4 năm 1975, hắn đã tung 4 tiểu đoàn bảo an (274, 275, 248, 249) dưới sự chi viện của máy bay, pháo binh phản kích quyết liệt, hòng chiếm lại cầu. Nhưng bị ta đánh lui.

Ngày 13 tháng 4, đại đội 5 đặc công quay lại tiến công vào ấp Gò. Phát hiện lực lượng ta đến, bọn địch ở đồn Gò tháo chạy. Trừ điểm cao Tà Dôn, ta đã quét sạch bọn địch trên đường 1 đoạn từ gộp đến Phú Long. Bị bao vây tứ phía, nhất là khi được tin cái lá chắn Phan Rang bị đập nát, tên Ngô Tấn Nghĩa càng lòng lộn điên cuồng, hắn tung hết lực lượng mà trong tay hắn có, ta phản kích quyết liệt cố giữ cho được đoạn quốc lộ 1 còn lại. Tại cầu Phú Long, chúng đã tăng cường thêm 2 tiểu đoàn, nâng lực lượng phản kích ở khu vực này lên 6 tiểu đoàn, chi thành nhiều hướng, nhiều mũi dưới sự chi viện của máy bay và pháo binh ngày đêm liên tục đánh phá. Các chiến sĩ của tiểu đoàn 840 và tiểu đoàn 15 đã thay phiên nhau giữ vững cầu và đẩy lùi quân địch.

Đêm 17 tháng 4, đại đội 5 Bình Thuận và đại đội trinh sát của trung đoàn 812 dùng hỏa lực tập kích cứ điểm cao Tà Dôn- cứ

điểm cuối cùng của địch ở Đông Bắc thị xã Phan Thiết. Cùng ngày, tiểu đoàn 482 đánh chiếm và chốt giữ khu vực Tân An.

Trên đường tiến quân của chủ lực từ Phan Rang vào Phan Thiết, nhiều lần bị máy bay và pháo biển địch ngăn chặn. Lực lượng phòng không của ta đã đánh mãnh liệt buộc chúng phải tháo chạy. Lực lượng bộ binh đã quét sạch một đại đội biệt kích ở khu vực Đá Chẹt. Pháo binh ta đang trong đội hình hành tiến đã hạ càn pháo ngay trên mặt đường bắn chìm một số tàu chiến của địch ngay trên vùng biển Cà Ná và Vĩnh Hảo. Hồng làm chậm bước tiến của quân ta, địch vội vã phá sập các cầu Vĩnh Hảo, Phan Rí và sông Cạn. Ta đã khắc phục kịp thời và vượt qua, giữ vững tốc độ tiến công. Chủ lực ta tiến đến đâu, các vùng nông thôn ven quốc lộ và vùng ven biển ở đó quần chúng nổi dậy truy bắt bọn tể điệp ác ôn, tự giải phóng ấp xã mình. Sáng 18 tháng 4, các huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh đã hoàn toàn giải phóng. Bọn địch ở đồn cây Táo và bọn tàn quân xung quanh Tà Dôn cũng tháo chạy về khu vực Mũi Né.

Lúc 13 giờ ngày 18 tháng 4, bộ phận đi đầu của cánh quân “Duyên Hải” đã đến khu vực cầu Queo (Lương Sơn). Sau khi nghe đồng chí Văn Minh Trường trung đoàn trưởng trung đoàn 812 và đồng chí Võ Ngọc Đài, chính trị viên tỉnh đội Bình Thuận từ Phú Long ta báo cáo tình hình. Biết được cầu Phú Long cửa ngõ vào Phan Thiết vẫn còn nguyên vẹn, Bộ Tư lệnh, quân đoàn 2 quyết định sử dụng lữ đoàn xe tăng và trung đoàn 18 bộ binh phối hợp với

lực lượng địa phương tiến công vào Phan Thiết theo quốc lộ 1.

8 giờ ngày 19 tháng 4 năm 1975, Ủy ban quân quản vào tiếp quản thị xã, đến 13 giờ tỉnh Bình Thuận (trừ đảo Cù Lao Thu) đã hoàn toàn giải phóng. Ta đã diệt và đánh tan rã 8 tiểu đoàn bảo an lẫn biệt động quân, 18 đại đội và 136 trung đội bảo an, dân vệ toàn bộ hệ thống kèm kẹp đều sụp đổ. Thu 16 khẩu pháo, 4 máy bay trực thăng, toàn bộ xe quân sự và kho tàng. Sau đó, đã có hơn 14.000 tên sĩ quan và binh lính ra trình diện. Thừa thắng, các lực lượng vũ trang địa phương Bình Tuy cùng chủ lực Quân khu 6 tiếp tục truy quét bọn tàn quân còn đang lẩn trốn ở các khu vực Tân Lý, Đồi Dương, tóm gọn tên giao Quân trưởng Hàm Tân trong khi bắn đang trốn trong một góc hầm tại xã Tân Long. Sau đó, ta vượt biển kiểm soát Hoàn Bà - một đảo nhỏ cách đất liền khoảng 3 ki lô mét.

Ngày 23 tháng 4 năm 1975, tỉnh Bình Tuy đã hoàn toàn giải phóng.

Đêm 26 tháng 4, được sự chi viện của đoàn 382 hải quân, tiểu đoàn 482 và đại đội 490 cùng một số cán bộ của huyện Tuy Phong dùng 5 thuyền máy đánh vượt biển đánh Cù Lao Thu, 4 giờ ngày 27 tháng 4, ta bắt ngờ đổ bộ lên chiếm đảo. Sau hơn một giờ chiến đấu, toàn bộ quân địch trên đảo đã hạ vũ khí đầu hàng. Ta thu 1.890 súng các loại, Đảo Cù Lao Thu phần đất cuối cùng của tỉnh Bình Thuận cách đất liền hơn 100km đã hoàn toàn giải phóng.

(Trích lược Thuận Hải Xuân 1975 // Tài liệu địa chí Bình Thuận)